

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1245/GDĐT- CS

Tân Bình, ngày 12 tháng 10 năm 2021

V/v rà soát danh sách nâng bậc lương
niên hạn bổ sung năm 2021 đối với
công chức, viên chức và người lao động.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học
cơ sở công lập và Trường Bồi dưỡng Giáo dục.

Căn cứ Công văn số 1198/GDĐT- CS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo
dục và Đào tạo quận Tân Bình về việc rà soát, tổng hợp danh sách nâng bậc lương niên
hạn đối với công chức, viên chức và người lao động năm 2021;

Căn cứ hồ sơ đề xuất của các đơn vị, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp
79 trường hợp của 33 đơn vị thực hiện đề xuất nâng bậc lương niên hạn bổ sung
năm 2021 (*đính kèm danh sách*). Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng
các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập và trường Bồi dưỡng
Giáo dục trên địa bàn quận Tân Bình rà soát, kiểm tra thông tin, tính chính xác
việc đề xuất của các đơn vị.

Đơn vị có điều chỉnh, bổ sung thông tin vui lòng phản hồi **chậm nhất 17g00
thứ Tư ngày 13 tháng 10 năm 2021** về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình
thông qua bà Hoàng Nguyễn Thảo Nghi – chuyên viên để được điều chỉnh, hướng
dẫn kịp thời.

Do tính chất quan trọng của công việc, đề nghị Hiệu trưởng các trường quan
tâm triển khai, thực hiện. / *ctg*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TNGhi.



DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂNG ĐẶC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, PHỤ CẤP THẨM NIÊN VƯỢT KHUNG - BỔ SUNG NĂM 2021

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhóm ngành	Mã số ngành	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Kỷ luật trong thời hạn giữ bậc	Lý do bổ sung nâng bậc lương	Ghi chú
								Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau			
1	Phạm Thị Ngọc Anh	29/05/1973	x	Giáo viên	Trường Mầm non Kim Đồng	A0	V.07.02.05	9	4.58		01/09/2018	10	4.89		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
2	Trần Thị Mỹ Duyên	06/04/1973	x	Giáo viên	Trường Mầm non Quận	A1	V.07.02.04	7	4.32		01/03/2018	8	4.65		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
3	Trần Thị Nhung	09/05/1977	x	Giáo viên	Trường Mầm non 6	A0	V.07.02.05	3	2.72		01/03/2018	4	3.03		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
4	Trương Thị Ngọc Dung	08/05/1971	x	Giáo viên	Trường Mầm non 6	A0	V.07.02.05	7	3.96		01/03/2018	8	4.27		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
5	Trần Thị Kim Chi	01/09/1973	x	Kế toán	Trường Mầm Non Vườn Hồng	A0	06a.031	7	3.96		01/04/2018	8	4.27		01/04/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
6	Đặng Thị Thanh Huệ	10/11/1977	x	Giáo viên	Trường Mầm non 10	A1	V.07.02.04	3	3.00		01/05/2018	4	3.33		01/05/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
7	Trần Đỗ Uyên	18/05/1987	x	Giáo viên	Trường Mầm Non Hoa Mi	A0	V.07.02.05	4	3.03		01/09/2018	5	3.34		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
8	Trần Thị Hợp	28/06/1978	X	Giáo viên	Trường Mầm non Bàu Cát	A0	V.07.02.05	3	2.72		01/03/2018	4	3.03		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
9	La Thị Thủy	04/10/1981	x	Giáo viên	Trường Mầm non Bàu Cát	A0	V.07.02.05	4	3.03		01/09/2018	5	3.34		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
10	Thiếu Thị Quỳnh Trang	26/11/1986	Nữ	Giáo viên	Trường Mầm non 13	IV	V.07.02.06	6	2.86		01/03/2019	7	3.06		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
11	Tường Ngọc Phương Thảo	05/03/1980	Nữ	Giáo viên	Trường Mầm non 13	II	V.07.02.04	5	3.66		03/01/2018	6	3.99		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
12	Trương Thị Thu Trang	01/08/1975	Nữ	Cấp dưỡng	Trường Mầm non 13	A0	13a.095	4	3.03		01/07/2018	5	3.34		01/07/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
13	Trịnh Thị Kim Anh	11/09/1974	Nữ	Giáo viên	Trường Mầm non 13	II	V.07.02.04	5	3.66		01/09/2018	6	3.99		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
14	Cao Thị Thu Hằng	09/08/1980	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A1	V.07.03.07	6	3.99		01/03/2018	7	4.32		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
15	Phan Thanh Nhựt	21/12/1993		Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A0	V.07.03.08	2	2.41		01/08/2018	3	2.71		01/08/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
16	Vũ Hoàng Như Hiếu	26/03/1982	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A1	V.07.03.07	2	2.67		01/08/2018	3	3.00		01/08/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
17	Phạm Thị Ngọc Trinh	13/01/1978	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A1	V.07.03.07	6	3.99		01/09/2018	7	4.32		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
18	Trần Thị Thủy Vân	01/03/1981	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Bình Giã	B	V.07.03.09	2	2.06		01/03/2019	3	2,26		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
19	Đỗ Anh Dũng	25/12/1989		Giáo viên	Trường Tiểu học Bình Giã	A1	V.07.03.07	2	2,67		01/09/2018	3	3		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	
20	Nguyễn Thị Thủy Dương	25/06/1994	X	Giáo viên	Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ	B	V.07.03.09	2	2,06		01/03/2019	3	2,26		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04	

21	Trần Thái Phương Anh	07/01/1966	X	Giáo viên	Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ	A1	V.07.03.07	5	3,66		01/04/2018	6	3,99		01/04/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
22	Phạm Văn Thân	24/08/1988		Giáo viên	Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ	A0	V.07.03.08	3	2,72		01/09/2018	4	3,03		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
23	Trịnh Thanh Xuân	07/02/1974	X	Văn thư	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	B	1.004	7	3,06		01/02/2019	8	3,26		01/02/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
24	Vân Thị Bích Lưu	19/05/1979	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	A1	V.07.03.07	6	3,99		01/03/2018	7	4,32		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
25	Phạm Trường Châu	26/05/1971		Giáo viên	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	A1	V.07.03.07	5	3,66		01/07/2018	6	3,99		01/07/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
26	Nguyễn Thị Thu Hà	20/02/1984	X	Kế toán trưởng	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	B	6.032	7	3,06		01/07/2019	8	3,26		01/07/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
27	Bùi Phương Anh	15/06/1985	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	A1	V.07.03.07	2	2,67		01/08/2018	3	3		01/08/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
28	Cao Lê Minh Thông	29/09/1983	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Chi Lăng	A1	V.07.03.07	2	2,67		01/08/2018	3	3,00		01/08/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
29	Nguyễn Thị Thanh Thủy	28/12/1989	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Chi Lăng	A1	V.07.03.07	3	3,00		01/09/2018	4	3,33		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
30	Nguyễn Thị Mỹ Phương	02/01/1972	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Đồng Đa	A1	V.07.03.07	8	4,65		01/07/2018	9	4,98		01/07/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
31	Nguyễn Thị Ngân	03/06/1988	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	A0	V.07.03.08	3	2,72		01/08/2018	4	3,03		01/08/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
32	Mai Thị Thu Huyền	27/08/1989	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	A1	V.07.03.07	3	3		01/09/2018	4	3,33		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
33	Đặng Thị Thanh Thảo	08/12/1979	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Bạch Đằng	A1	V.07.03.07	5	3,66		01/03/2018	6	3,99		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
34	Vũ Nguyễn Lê Thương	05/11/1974	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Bạch Đằng	B	V.07.03.09	4	2,86		01/03/2019	5	3,06		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
35	Trần Phi Vân	15/01/1984	X	Văn thư	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	B	01.004	8	3,26		01/02/2019	9	3,46		01/02/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
36	Bao Thị Kim Thoa	22/04/1971	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	A0	V.07.03.08	8	4,27		01/02/2018	9	4,58		01/02/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
37	Lê Anh Thư	26/09/1991	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	A0	V.07.03.08	2	2,41		01/09/2018	3	2,72		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
38	Nguyễn Thị Thu Hằng	25/02/1982	X	Văn Thư	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	A0	01a.003	3	2,72		01/03/2018	4	3,03		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
39	Phan Thị Bằng Tuyền	22/02/1996	X	Giáo viên	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	B	V.07.03.09	1	1,86		01/08/2019	2	2,06		01/08/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
40	Lâm Tích Viên	25/11/1973	X	Giáo viên	Trường Tiểu Học Lạc Long Quân	A1	V.07.03.07	7	4,32		01/06/2018	8	4,65		01/06/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
41	Trịnh Thế Bình	25/09/1975		Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	A1	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2018	8	4,65		01/01/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
42	Phạm Thị Hoa	13/04/1971	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Yên Thế	A1	V.07.03.07	8	4,65		01/07/2018	9	4,98		01/07/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
43	Trần Mỹ Linh	25/04/1987	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	A1	V.07.03.07	2	2,67		01/08/2018	3	3,00		01/08/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
44	Trần Thị Minh Hưng	12/02/1976	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Tân Tru	A1	V.07.03.07	3	3,00		01/01/2018	4	3,33		01/01/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
45	Lê Tâm Hậu	05/05/1990		Giáo viên	THCS Ngô Sĩ Liên	A0	V.07.04.12	2	2,41		01/06/2018	3	2,72		01/06/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
46	Lê Thị Kiều Oanh	08/12/1969	X	Giáo viên	Trường THCS Âu Lạc	A1	V.07.04.11	2	2,67		01/08/2018	3	3		01/08/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	

47	Hồ Thị Mỹ Vân	19/08/1991	x	Thủ quỹ	Trưởng THCS Âu Lạc	B	2008	1	1,5		01/04/2019	2	1,7		01/04/2021	không	Được bổ nhiệm thủ quỹ năm 2020, đơn vị làm sớt.
48	Nguyễn Ngọc Tuyết	02/8/1978	x	Giáo viên	Trưởng THCS Trần Văn Đương	A1	V.07.04.11	7	4,32		01/3/2018	8	4,65		01/3/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
49	Trương Thanh Bình	20/3/1980		Giáo viên	Trưởng THCS Trần Văn Đương	A1	V.07.04.11	5	3,66		01/4/2018	6	3,99		01/4/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
50	Trương Thành Khoa	01/02/1989		Giáo viên	Trưởng THCS Trần Văn Đương	A1	15.11.3	3	3,00		01/9/2018	4	3,33		01/9/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
51	Đinh Văn Nhuận	17/07/1987		Giáo viên	Trưởng THCS Nguyễn Gia Thiều	A1	V.07.04.11	2	2,67		01/08/2018	3	3,00		01/08/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
52	Nguyễn Thị Thảo	20/05/1975	x	Giáo viên	Trưởng THCS Nguyễn Gia Thiều	A1	V.07.04.11	8	4,65		01/08/2018	9	4,98		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
53	Vũ Thị Thanh Tâm	30/12/1977	x	Giáo viên	Trưởng THCS Nguyễn Gia Thiều	A1	V.07.04.11	8	4,65		01/09/2018	9	4,98		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
54	Nguyễn Thị Thu Hương	18/02/1976	x	Giáo viên	Trưởng THCS Nguyễn Gia Thiều	A1	V.07.04.11	8	4,65		01/09/2018	9	4,98		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
55	Hồ Thị Thúy Vy	24/10/1980	x	Giáo viên	Trưởng THCS Tân Bình	A1	V.07.04.11	6	3,99		01/03/2018	7	4,32		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
56	Ngô Quốc Phong	09/09/1977		Giáo viên	Trưởng THCS Tân Bình	A1	V.07.04.11	6	3,99		01/03/2018	7	4,32		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
57	Nguyễn Thị Thanh Nhân	16/07/1967	x	Giáo viên	Trưởng THCS Tân Bình	A1	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018	8	4,65		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
58	Nguyễn Thiên Phương	21/04/1971	x	Giáo viên	Trưởng THCS Tân Bình	A1	V.07.04.11	5	3,66		01/09/2018	6	3,99		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
59	Bùi Thị Trang	21/03/1983	x	Giáo viên	Trưởng THCS Quang Trung	A1	V.07.04.12	3	2,72		01/09/2018	4	3,03		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
60	Nguyễn Thị Bảnh	16/06/1991	x	Giáo viên	Trưởng THCS Quang Trung	A1	V.07.04.12	1	2,1		01/06/2018	2	2,41		01/06/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
62	Trần Vũ Kim Oanh	30/03/1984	x	Giáo viên	Trưởng THCS Phạm Ngọc Thạch	A1	V.07.04.11	4	3,33		01/10/2018	5	3,66		01/10/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
63	Phạm Thị Thanh Lan	24/09/1981	x	Giáo viên	Trưởng THCS Phạm Ngọc Thạch	A1	V.07.04.11	6	3,99		01/03/2018	7	4,32		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
64	Trần Thị Thanh	30/290	x	Giáo viên	Trưởng THCS Phạm Ngọc Thạch	A1	V.07.04.11	4	3,33		01/03/2018	5	3,66		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
65	Vũ Duy Thị Thùy Vân	06/05/1979	x	Giáo viên	Trưởng THCS Lý Thường Kiệt	A1	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018	8	4,65		01/03/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
66	Đinh tiến Hưng	01/01/1985		Giáo viên	Trưởng THCS Lý Thường Kiệt	A1	V.07.04.12	1	2,1		01/06/2018	2	2,41		01/06/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
67	Trần Thụy Khánh Linh	17/12/1977	x	Giáo viên	Trưởng THCS Trường Chinh	A0	V.07.04.12	7	3,96		01/05/2018	8	4,27		01/05/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
68	Bùi Thị Thu Cúc	24/02/1987	x	Giáo viên	Trưởng THCS Trường Chinh	A1	V.07.04.11	4	3,33		01/09/2018	5	3,66		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
69	Lê Nguyễn Mỹ Hạnh	08/07/1985	x	Giáo viên	Trưởng THCS Trường Chinh	A1	V.07.04.11	4	3,33		01/09/2018	5	3,66		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
70	Lê Thị Thanh Huyền	19/05/1987	x	Giáo viên	Trưởng THCS Trường Chinh	A0	V.07.04.12	3	2,72		01/09/2018	4	3,03		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
71	Nguyễn Thị Dung	15/12/1966	x	Giáo viên	Trưởng THCS Trường Chinh	A1	V.07.04.11	8	4,65		01/10/2018	9	4,98		01/10/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
72	Lê Thị Hồng Lam	11/05/1984	x	Giáo viên	Trưởng THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	5	3,34		01/09/2018	6	3,65		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04
73	Trần Thị Thu Hiền	14/10/1984	x	Giáo viên	Trưởng THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	5	3,66		01/09/2018	6	3,99		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NLTH theo HD 04

74	Nguyễn Hoàng Thái Huy	04/01/1984		Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	4	3.33		01/09/2018	5	3.66		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
75	Trương Thị Trinh Nữ	06/10/1974	x	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	3	3.00		01/09/2018	4	3.33		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
76	Nguyễn Thị Nhung	24/07/1980	x	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	3	3.00		01/09/2018	4	3.33		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
77	Đỗ Văn Ngân	03/07/1977		Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	3	3.00		01/09/2018	4	3.33		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
78	Nguyễn Thị Thu Thủy	12/11/1985	x	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	2	2.41		01/08/2018	3	2.72		01/08/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	
79	Nguyễn Ngọc Hương	18/04/1981	x	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	15a201	4	3.33		01/09/2018	5	3.66		01/09/2021	Không	Không đủ TC/ĐK NL/TH theo HD 04	

Tổng cộng: 79 trường hợp./.